

Số: 143/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố NH, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 214/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Tiêu Trần Quốc H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 15/3A/6B Đường số 20, Phường Bình HHA, Quận BT, Thành phố C.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khóm An Lợi, phường AL, thành phố NH, tỉnh Đ.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tiêu Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Anh Tiêu Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị A thống nhất tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Tiêu Nguyễn Nhã U, sinh ngày 06/9/2020, hiện cháu Nhã U đang sống cùng anh H. Anh Tiêu Trần Quốc H và

chị Nguyễn Thị A tự nguyện thoả thuận như sau: Sau khi ly hôn anh Tiêu Trần Quốc H được tiếp tục nuôi con tên Tiêu Nguyễn Nhã U, sinh ngày 06/9/2020, chị Nguyễn Thị A không cấp dưỡng nuôi con do anh Tiêu Trần Quốc H tự nguyện không yêu cầu. Anh Tiêu Trần Quốc H cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị A trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Tiêu Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị A cam kết tài sản vợ chồng không có và cũng không có ý định tẩu tán tài sản.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Tiêu Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị A thoả thuận như sau: Anh Tiêu Trần Quốc H chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, chị Nguyễn Thị A chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, anh Tiêu Trần Quốc H đồng ý tự nguyện chịu thay cho chị Nguyễn Thị A số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, anh Tiêu Trần Quốc H phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011996 ngày 04/9/2024. Anh Tiêu Trần Quốc H được nhận lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NH.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. NH;
- UBND P. AL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh Tâm